

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 2446/QĐ-UBND

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÁI NGUYÊN

CV Số:
ĐẾN Ngày: 30 tháng 9 năm 2016
Chuyển:

1. Đầu
2. Pháp Lâm: Tr. 18/21, tr. 1.
3. Pháp Lâm 4. W H
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục
các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 99/TTr-KHCN ngày 16/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2017 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm 18 nhiệm vụ;

Trong đó:

- Danh mục các nhiệm vụ tuyển chọn năm 2017 là: 07 nhiệm vụ.
- Danh mục các nhiệm vụ xét chọn năm 2017 là: 11 nhiệm vụ.

(Có phụ lục danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện việc tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành; hướng dẫn các đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xét chọn xây dựng thuyết minh trình Hội đồng Khoa học và Công nghệ của tỉnh xét duyệt; tổ chức thẩm định dự toán kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ nhiệm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (đ/c Linh);
- Lưu: VT, KGVX.

Thuypn9/2016-QĐ14(30b)

Đ/c Linh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Việt Hùng

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC TUYỂN CHỌN NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến nội dung chính	Dự kiến sản phẩm
1	Dự án: Ứng dụng khoa học và công nghệ trong nhân giống, trồng và chế biến cây Trà hoa vàng nhảm đưa cây trồng mới vào sản xuất tại tỉnh Thái Nguyên. Bảo tồn được loài Trà hoa vàng quý và hiếm.	Ứng dụng khoa học và công nghệ trong nhân giống, trồng và chế biến cây Trà hoa vàng nhảm đưa cây trồng mới vào sản xuất tại tỉnh Thái Nguyên.	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao các quy trình công nghệ trong nhân giống, phát triển trồng và chế biến cây Trà hoa vàng. - Xây dựng mô hình nhân giống trà hoa vàng bằng phương pháp dâm hom với công suất 10.000 cây/năm. - Xây dựng mô hình trồng cây Trà hoa vàng trên địa bàn tỉnh, quy mô 3 ha. - Chế biến sản phẩm cây Trà hoa vàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình nhân giống Trà hoa vàng bằng phương pháp dâm hom với công suất 10.000 cây/năm. - Mô hình trồng cây Trà hoa vàng trên địa bàn tỉnh, quy mô 3 ha. - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống, trồng, chăm sóc và thu hoạch, chế biến các sản phẩm từ cây Trà hoa vàng. - Đào tạo 10 kỹ thuật viên và 200 lượt cán bộ, nông dân năm bắt được kỹ thuật.
2	Dự án: Thu thập, lưu giữ, định danh một số loài lan rừng phục vụ công tác bảo tồn nguồn gen trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, lưu giữ, định danh một số loài lan rừng phục vụ công tác bảo tồn nguồn gen trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng vườn lưu giữ các loài lan tiến tới xây dựng bảo tàng về các loài lan rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đặc điểm sinh thái của một số loài lan. - Định danh loài, mô tả đặc điểm hình thái của 70-80 loài lan có phân bố tự nhiên tại tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh miền núi phía Bắc. - Xây dựng vườn lưu giữ các loài lan đã thu thập được. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, định danh loài, mô tả đặc điểm hình thái của 70-80 loài lan có phân bố tự nhiên tại tỉnh Thái Nguyên. - Xây dựng vườn lưu giữ các loài lan đã thu thập được quy mô 01ha, tiến tới xây dựng bảo tàng về các loài lan rừng tại khu du lịch Hồ Núi Cốc. - Báo cáo tổng kết dự án.

T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến nội dung chính	Dự kiến sản phẩm
3	Dự án: Bảo tồn và phát triển giống chè giống trung du nhằm giữ gìn và phát triển chỉ dẫn địa lý Tân Cương cho sản phẩm chè của Thái Nguyên.	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo tồn và phát triển giống chè Trung du tại vùng chè Tân Cương nhằm giữ gìn và phát triển chỉ dẫn địa lý Tân Cương cho sản phẩm chè. - Đánh giá được khả năng sinh trưởng, phát triển và đặc điểm hình thái của các cây chè Trung du ưu tú. - Tạo vườn ươm cây giống gốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình mở rộng diện tích cải tạo nương chè trung du năng suất thấp, quy mô 10 ha. Tập trung tại 06 xã có chỉ dẫn địa lý chè Tân Cương là: Tân Cương, Thịnh Đức, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Quyết Thắng, Phúc Hà. - Tập huấn 200 hộ dân tham gia dự án. - Theo dõi và đánh giá được khả năng sinh trưởng, phát triển và đặc điểm hình thái của các cây chè Trung du ưu tú. - Tạo vườn ươm cây giống gốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình cải tạo nương chè giống trung du, quy mô 10 ha. - Đào tạo, tập huấn cho 200 hộ dân nắm bắt được kỹ thuật. - Báo cáo đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và đặc điểm hình thái của các cây chè Trung du ưu tú. - Tạo vườn ươm cây giống gốc.
4	Đề tài: Đánh giá tác dụng của Tỏi đen kết hợp bài thuốc Bán hạ bạch truật thiến ma thang trong điều trị rối loạn lipid máu tại tỉnh Thái Nguyên.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu được tác dụng của tỏi đen kết hợp bài thuốc trong điều trị hội chứng rối loạn lipid máu thông qua một số chỉ số lâm sàng và cận lâm sàng. - Nhằm khảo sát tác dụng không mong muốn của thuốc trên lâm sàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư các trang thiết bị, hóa chất và tiến hành nghiên cứu: <ul style="list-style-type: none"> + Máy lén men tỏi đen công suất 80 kg tỏi tươi. + Tiến hành các xét nghiệm cận lâm sàng. + Nghiên cứu lâm sàng. - Tiến hành các xét nghiệm huyết học và sinh hóa máu, sinh hóa nước tiểu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả tạo ra qua nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng trước và sau điều trị sẽ được áp dụng điều trị cho người bệnh có hội chứng rối loạn lipid máu trong và ngoài tỉnh đến điều trị. - Đề xuất phát triển việc trồng tỏi, tạo thêm công ăn việc làm cho nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội. - Báo cáo tổng kết đề tài.

T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến nội dung chính	Dự kiến sản phẩm
5	Đề tài: Ứng dụng kỹ thuật ghép thận từ người cho sống tại tỉnh Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng quy trình thực hiện ghép thận từ người cho sống. - Xây dựng Quy trình định lượng thuốc ức chế miễn dịch ở bệnh nhân sau ghép thận. - Đánh giá kết quả và theo dõi điều trị sau ghép thận từ người cho sống. 	Thực hiện ghép thận từ người cho sống, theo dõi điều trị sau ghép tại tỉnh Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn đào tạo cho cán bộ y tế các chuyên khoa liên quan. - Quy trình tuyển chọn ghép thận từ người cho sống. - Quy trình ghép thận từ người cho sống. - Chuẩn hóa quy trình định lượng tacrolimus và Cys A.
6	Đề tài: Giải pháp giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về sinh kế bền vững. - Khai quát về đặc trưng xã hội, vị thế, vai trò của nhóm lao động yếu thế là dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Đánh giá được thực trạng sinh kế, sinh kế bền vững của người dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên, chỉ rõ ra các nhân tố ảnh hưởng. - Đánh giá các mô hình sinh kế cho nhóm lao động yếu thế là người dân tộc thiểu số ở Việt Nam, nhằm rút ra bài học cho tỉnh Thái Nguyên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số. - Nghiên cứu xác định các tiêu chí xây dựng chương trình giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Nghiên cứu thực trạng kinh tế của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Nghiên cứu các giải pháp giảm nghèo và giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Nghiên cứu đề xuất các chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng sinh kế của nhóm lao động yếu thế là người dân tộc thiểu số. - Báo cáo kiến nghị, giải pháp có thể áp dụng vào thực tiễn tại địa phương. - Báo cáo mô hình sinh kế bền vững cho nhóm lao động yếu thế là người dân tộc thiểu số. - Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài.

T T	Tên nhiệm vụ KH-CN	Định hướng mục tiêu	Dự kiến nội dung chính	Dự kiến sản phẩm
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất chính sách và giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho nhóm lao động yếu thế ở Thái Nguyên trong thời gian tới. 	<p>sách đặc thù và giải pháp đảm bảo giảm nghèo bền vững cho đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.</p>	
7	Đề tài: Sưu tầm, tư liệu hóa hệ thống bia cổ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm bảo tồn và phát huy hệ thống di tích của tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, khảo sát, đề xuất giải pháp nhằm sưu tầm, bảo tồn, phát huy bản sắc, giá trị di sản văn hóa truyền thống, bảo tồn loại hình di sản tiếng nói chữ viết có giá trị về lịch sử lâu đời của dân tộc. - Tư liệu hóa có hệ thống văn bia cổ nhằm mục đích bảo tồn di sản văn hóa quý giá của dân tộc, cung cấp bổ sung cho kho tàng văn hóa dân tộc một thể loại di sản có giá trị cả về mặt vật thể và phi vật thể phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và giáo dục lâu dài, lưu giữ được một di sản văn hóa của dân tộc có nguy cơ bị biến mất do hủy hoại của thiên nhiên và tác động vô hình của con người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận thực tiễn, khảo sát điền dã, phỏng vấn, ghi chép, chụp ảnh để thu thập thông tin và tư liệu hóa hệ thống văn bia cổ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Phân tích, đối chiếu, so sánh, đánh giá, tổng hợp các tư liệu về hệ thống văn bia cổ. - Lập danh mục hệ thống văn bia cổ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Phối hợp với các chuyên gia, tổng hợp, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo đánh giá thực trạng về hệ thống văn bia và biểu tổng hợp hệ thống văn bia cổ trên địa bàn tỉnh. - Các bản in dập giấy dó đạt chất lượng của bản gốc hệ thống văn bia cổ. - Bản phiên âm chữ Hán Nôm cổ của hệ thống văn bia cổ. - Bản dịch thuật nghĩa của các bản phiên âm chữ Hán Nôm cổ của hệ thống văn bia cổ. - Bản đính chính, chú thích của các nghiên cứu viên Viện nghiên cứu Hán Nôm hệ thống văn bia cổ trên địa bàn tỉnh. - Ảnh chụp từng bia đá ở các địa điểm. - Báo cáo tổng kết đề tài.

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC XÉT CHỌN NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: 24/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan thực hiện - Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm
I	Khoa học Nông nghiệp				
1	Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ cao	- UBND Thành phố Thái Nguyên. - 12 tháng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra được cơ sở để hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tạo ra sản phẩm an toàn, tăng năng suất lao động, giá trị sản phẩm, thu nhập cho các hộ nông dân, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân thành phố và khu vực lân cận, đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng dân cư, góp phần bảo vệ môi trường. - Nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân về việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. - Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư nguồn lực vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, phân tích điều kiện đất đai, địa hình, khí hậu, thủy văn để lựa chọn địa điểm, quy mô đất đai triển khai dự án. - Lựa chọn loại hình sản phẩm: Rau ăn lá các loại, cà chua. - Lựa chọn, sáp xếp nguồn nhân lực: Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, người trực tiếp sản xuất. - Đầu tư mua sắm các hạng mục chính: Nhà lưới, khay, già, hệ thống cấp nước, hệ thống phun tưới, giồng, vật tư, phân bón,... - Đầu tư, xây dựng các hạng mục phụ trợ: Tường rào, khu vực sơ chế, kho lạnh bảo quản,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ cao: Rau ăn lá năng suất đạt 150 tấn/ha/năm; Cà chua đạt trên 60 tấn/ha/năm; giá trị kinh tế của sản phẩm đạt 250 - 500 triệu đồng/ha/năm. - Báo cáo kết quả thực hiện dự án.
2	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KH&CN sản xuất, chế biến chè an toàn theo mô hình liên kết chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	- Công ty Cổ phần chè Hà Thái. - 24 tháng.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được vùng nguyên liệu sản xuất chè búp tươi chất lượng cao, quy mô 100ha, sản lượng chè búp 1.500 tấn. - Xây dựng mô hình sản xuất chè búp tươi ứng dụng công nghệ cao quy mô 1,6ha. - Sản xuất chè búp tươi đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chứng chỉ ISO 9001-2005, chứng nhận VietGAP, UTZ. - Xây dựng xưởng chế biến chè chất lượng cao. - Xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. - Nâng giá trị gia tăng sản xuất, chế biến chè từ 20% trở lên 	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình kỹ thuật công nghệ. - Xây dựng được vùng nguyên liệu sản xuất chè búp tươi chất lượng cao, quy mô 100ha. - Xây dựng mô hình sản xuất chè búp tươi ứng dụng công nghệ cao quy mô 1,6ha. - Sản xuất chè búp tươi đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chứng chỉ ISO 9001-2005, chứng nhận VietGAP, UTZ. - Xây dựng xưởng chế biến chè chất lượng cao, công xuất chè biến 60-100 tấn chè khô thành phẩm/1 tháng. - Xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, tập huấn cho 300 lượt người về sản xuất, chế biến chè chất lượng cao. - Xây dựng được vùng nguyên liệu chè búp tươi chất lượng cao, quy mô 100ha. Dự kiến năng xuất 15 tấn/ha, sản lượng 1.500 tấn. - Xây dựng mô hình sản xuất chè búp tươi ứng dụng công nghệ cao quy mô 1,6ha - Sản xuất chè búp tươi đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chứng chỉ ISO 9001-2005, chứng nhận VietGAP, UTZ - Xây dựng xưởng chế biến chè chất lượng cao, công xuất chè biến 60-100 tấn chè khô thành phẩm/1 tháng. - Xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.
3	Dự án: Áp dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm Vịt trời (Anas Superciliosa) tại thành phố Thái Nguyên	- Công ty TNHH Phát triển nông nghiệp Thảo Vân. - 24 tháng.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được khả năng sinh trưởng và phát triển của giống Vịt trời nuôi tại Thái Nguyên. - Hoàn thiện kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng vịt trời phù hợp với điều kiện sinh thái tại tỉnh Thái Nguyên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, lựa chọn địa điểm thực hiện dự án. - Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm vịt trời. - Xây dựng mô hình nhân giống vịt trời: 300 con bồ mè (250 con vịt cái và 50 con vịt đực). - Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm vịt trời: 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình sản xuất giống vịt trời: 300 con bồ mè (250 con vịt cái và 50 con vịt đực). - Mô hình nuôi thương phẩm vịt trời: 1000 con tại thành phố Thái Nguyên. - Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm vịt trời: 02 cán bộ kỹ

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan thực hiện - Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm
			- Xây dựng được mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm vịt trời góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp tại Thái Nguyên.	1000 con tại Thành phố Thái Nguyên. - Tổ chức hội thảo đánh giá hiệu quả dự án và nhân rộng mô hình.	thuật và 4 người dân. - Sở tay hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng vịt trời sinh sản và nuôi vịt trời thương phẩm phù hợp với điều kiện sinh thái tại Thái Nguyên.
II	Khoa học xã hội				
1	Nghiên cứu giải pháp phát triển một số sản phẩm hàng hóa tập trung phục vụ phát triển cánh đồng mẫu lớn tại tỉnh Thái Nguyên.	- Đoàn Văn Tuấn UBND tỉnh Thái Nguyên. - 12 tháng.	- Đánh giá hiện trạng xây dựng và phát triển cánh đồng mẫu lớn tại tỉnh Thái Nguyên. - Nghiên cứu giải pháp phát triển một số sản phẩm hàng hóa tập trung phục vụ phát triển cánh đồng mẫu lớn tại tỉnh Thái Nguyên.	- Khảo sát, đánh giá hiện trạng việc xây dựng và phát triển cánh đồng mẫu lớn của tỉnh Thái Nguyên. - Đánh giá, phân tích các chính sách phát triển cánh đồng mẫu lớn của tỉnh. - Nghiên cứu giải pháp phát triển một số sản phẩm hàng hóa tập trung phục vụ phát triển cánh đồng mẫu lớn tại tỉnh Thái Nguyên.	- Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển một số sản phẩm hàng hóa tập trung phục vụ phát triển cánh đồng mẫu lớn tại tỉnh Thái Nguyên. - Báo cáo tổng kết đề tài.
III	Khoa học Y dược				
1	Đề tài: Xác định ti lệ loãng xương, thiểu cơ và béo phì ở phụ nữ mãn kinh và nam giới cao tuổi sống tại tỉnh Thái Nguyên và một số yếu tố ảnh hưởng.	- Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên. - 24 tháng.	- Xác định được mật độ xương cột sống thắt lưng và cổ xương đùi bằng phương pháp DXA. - Xác định được chỉ số khối cơ của cơ thể bằng phương pháp DXA. - Xác định được cơ lực bằng đo cơ lực và tốc độ di chuyển - Xác định được khối mỡ của cơ thể bằng phương pháp DXA - Xác định được một số yếu tố ảnh hưởng đến loãng xương, thiểu cơ và béo phì ở phụ nữ mãn kinh và nam giới cao tuổi sống tại tỉnh Thái Nguyên.	- Nghiên cứu về mật độ xương cột sống thắt lưng và cổ xương đùi từ đó chẩn đoán tình trạng loãng xương. - Nghiên cứu về chỉ số khối cơ của cơ thể, mức cơ lực và tốc độ di chuyển để xác định tình trạng thiếu cơ. - Nghiên cứu về chỉ số khối mỡ của cơ thể để xác định ti lệ béo phì. - Nghiên cứu về một số yếu tố nguy cơ liên quan đến loãng xương và thiểu cơ: Yếu tố gia đình, nghề nghiệp, hoạt động thể lực, dinh dưỡng và lối sống.	- Báo cáo số liệu về ti lệ loãng xương, thiểu cơ và béo phì ở phụ nữ mãn kinh và nam giới cao tuổi sống tại tỉnh Thái Nguyên và một số yếu tố ảnh hưởng. - Một bài báo khoa học đăng trên tạp chí có uy tín của Quốc gia. - Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài.
2	Đề tài: Ứng dụng phương pháp đốt nhiệt sóng cao tần, sử dụng kim điện cực Cool-tip điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại tỉnh Thái Nguyên.	- Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên. - 24 tháng.	Mục tiêu chung: Ứng dụng kỹ thuật đốt nhiệt sóng cao tần sử dụng kim điện cực Cool-tip trong điều trị ung thư gan. Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị này thông qua theo dõi thời gian sống thêm và tỷ lệ hoại tử hoàn toàn, đáp ứng khối u và các xét nghiệm đánh giá tổng trạng bệnh nhân, chức năng gan. - Đánh giá tai biến, biến chứng kỹ thuật, tác dụng phụ; Đánh giá khả năng dung nạp kỹ thuật của bệnh nhân; - Phân tích chỉ định, chống chỉ định của phương pháp điều trị;	- Đánh giá hiệu quả của phương pháp điều trị này thông qua theo dõi thời gian sống thêm và tỷ lệ hoại tử hoàn toàn, đáp ứng khối u và các xét nghiệm đánh giá tổng trạng bệnh nhân, chức năng gan. - Đánh giá tai biến, biến chứng kỹ thuật, tác dụng phụ; Đánh giá khả năng dung nạp kỹ thuật của bệnh nhân. - Phân tích chỉ định, chống chỉ định của phương pháp điều trị. - Triển khai áp dụng điều trị cho bệnh nhân của Thái Nguyên và các tỉnh miền núi phía Bắc.	- Quy trình sàng lọc bệnh nhân ung thư t坚硬. - Quy trình thực hiện kỹ thuật đốt nhiệt sóng cao tần, sử dụng kim điện cực Cool-tip điều trị ung thư bào gan. - Quy trình theo dõi, chăm sóc và quản lý bệnh nhân sau đốt nhiệt sóng cao tần sử dụng kim điện cực Cool-tip điều trị ung thư bào gan. - Đào tạo ít nhất 01 ê kíp thực hiện kỹ thuật đốt nhiệt sóng cao tần sử dụng kim điện cực Cool-tip điều trị ung thư bào gan cho Trường Đại học Y Dược và Bệnh viện Đa khoa TW Thái Nguyên.

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan thực hiện - Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm
					<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kỹ thuật đốt nhiệt sóng cao tần sử dụng kim điện cực Cool-tip điều trị ung thư bao gan tại Thái Nguyên. - Báo cáo tổng kết đề tài.
3	Đề tài: Nghiên cứu tỷ lệ, đặc điểm và kết quả can thiệp điều trị bệnh tiền đái tháo đường ở đối tượng trên 40 tuổi tại 02 phường thuộc Thành phố Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên. - 24 tháng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tỷ lệ, yếu tố nguy cơ và một số đặc điểm ở đối tượng tiền đái tháo đường trên 40 tuổi tại 02 phường Hoàng Văn Thụ và Phan Đình Phùng - TP Thái Nguyên. - Đánh giá kết quả và đề xuất biện pháp can thiệp điều trị bệnh tiền đái tháo đường ở đối tượng trên 40 tuổi tại 02 phường thuộc TP Thái Nguyên. - Đề xuất mô hình sàng lọc, theo dõi, dự phòng và điều trị tiền đái tháo đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tỷ lệ, yếu tố nguy cơ và một số đặc điểm ở đối tượng tiền đái tháo đường trên 40 tuổi tại 02 phường Hoàng Văn Thụ và Phan Đình Phùng - TP Thái Nguyên. - Đánh giá kết quả và đề xuất biện pháp can thiệp điều trị bệnh tiền đái tháo đường ở đối tượng trên 40 tuổi tại 02 phường thuộc TP Thái Nguyên. - Đề xuất mô hình sàng lọc, theo dõi, dự phòng và điều trị tiền đái tháo đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài. - Báo cáo đánh giá tỷ lệ, yếu tố nguy cơ và một số đặc điểm ở đối tượng tiền đái tháo đường trên 40 tuổi tại 02 phường Hoàng Văn Thụ và Phan Đình Phùng - TP Thái Nguyên. - Báo cáo đề xuất biện pháp can thiệp điều trị bệnh tiền đái tháo đường ở đối tượng trên 40 tuổi tại 02 phường thuộc TP Thái Nguyên. - Báo cáo đề xuất mô hình sàng lọc, theo dõi, dự phòng và điều trị tiền đái tháo đường.
4	Đề tài: Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của phụ nữ mang thai có HBsAg (+) và đáp ứng miễn dịch ở trẻ sau tiêm vắc xin viêm gan B tại Định Hóa - Thái Nguyên.	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên. - 12 tháng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định ti lệ HBsAg (+) ở phụ nữ có thai và trẻ em sau sinh tại huyện Định Hóa - Thái Nguyên. - Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của các phụ nữ mang thai có HBsAg (+). - Đánh giá đáp ứng miễn dịch sau tiêm vắc xin viêm gan B ở những trẻ sinh ra từ bà mẹ có HBsAg (+). 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm phụ nữ có thai được quản lý thai nghén tại 24 xã, thị trấn đến sinh đẻ tại Khoa Sản Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa trong thời gian dự kiến nghiên cứu đề tài. lấy tất cả các sản phụ có xét nghiệm HBsAg (+). - Theo dõi sau 06 tháng tuổi con của các sản phụ có HBsAg (+). Những trẻ này đều được phòng bệnh bằng tiêm vắc xin viêm gan B theo đúng phương pháp do WHO khuyến cáo. - Đo tài lượng virut con của các sản phụ có HBsAg (+): con của các sản phụ có tài lượng virut $\geq 3 \times 10^2$ bản sao/ml đưa vào nhóm 1; con của các sản phụ có tài lượng virut $< 3 \times 10^2$ bản sao/ml đưa vào nhóm 2. Cả 2 nhóm trẻ đều được tiêm vắc xin viêm gan B đầy đủ, đúng lịch. So sánh giữa nhóm 1 và nhóm 2 xem tác dụng bảo vệ của vắc xin viêm gan B ở 2 nhóm trẻ như thế nào. - Đề xuất biện pháp phòng bệnh viêm gan B tốt nhất để giảm tỉ lệ người mắc bệnh viêm gan B và các biến chứng của bệnh này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của các phụ nữ mang thai có HBsAg (+). - Báo cáo đánh giá đáp ứng miễn dịch sau tiêm vắc xin viêm gan B ở những trẻ sinh ra từ bà mẹ có HBsAg (+) - Một số biện pháp phòng bệnh viêm gan B tốt nhất để giảm tỉ lệ người mắc bệnh viêm gan B và các biến chứng của bệnh này. + Báo cáo tổng kết đề tài.

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan thực hiện - Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm
IV	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ				
1	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng gia công tia lửa điện để chế tạo chày dập thuốc viên định hình tại Doanh nghiệp tư nhân Cơ khí Chính xác Thái Hà (Phường Phú xá, thành phố Thái Nguyên).	- Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên. - 18 tháng.	- Ứng dụng quy trình công nghệ mới vào sản xuất để gia công chày dập thuốc viên định hình tại Doanh nghiệp tư nhân Cơ khí Chính xác Thái Hà (Phường Phú xá, thành phố Thái Nguyên).	- Nghiên cứu chế tạo điện cực để gia công chày dập thuốc viên định hình bằng phương pháp cắt dây tia lửa điện. - Nghiên cứu chế tạo chày dập thuốc viên định hình bằng phương pháp xung tia lửa điện. - Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gia công chày dập thuốc viên định hình ứng dụng gia công tia lửa điện vào sản xuất. - So sánh, đánh giá hiệu quả sử dụng phương pháp gia công mới với phương pháp cũ.	- Quy trình công nghệ mới sẽ có độ chính xác cao hơn 5-10% so với công nghệ cũ; năng suất tăng từ 7-10%, trong đó có sử dụng công nghệ gia công tiên tiến để chế tạo chày dập viên nén định hình: + Cách chế tạo điện cực. + Cách chế tạo chày dập thuốc viên định hình bằng phương pháp xung tia lửa điện. + Chế độ gia công hợp lý chày dập thuốc viên định hình bằng phương pháp xung tia lửa điện. + 02 bài báo đăng trên tạp chí quốc gia + Báo cáo tổng kết đề tài.
2	Đề tài: Thiết kế và xây dựng hệ thống cân cấp tro bay cho các nhà máy xi măng.	- Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên. - 12 tháng.	- Thiết kế và xây dựng được mô hình: "Cân cấp tro bay" hoàn toàn tự động có thể ứng dụng trực tiếp tại các nhà máy xi măng, hệ thống sẽ giao tiếp với hệ thống DCS nhà máy, giám sát và điều khiển thông qua giao diện phần mềm linh hoạt. - Thiết kế được hệ thống cân silo (300 tấn) và cân băng tải với lưu lượng 20 tấn/h, cài đặt thông số điều khiển và chỉnh định cân thông qua phần mềm giao tiếp trên HMI.	- Xây dựng mô hình "cân cấp tro bay" trong nhà máy xi măng. - Thiết kế hệ thống bồn chứa silo tro bay. - Thiết kế hệ thống cân silo 300 tấn. - Thiết kế khung cơ khí cho hệ thống cân băng tải cấp tro bay. - Thiết kế và lắp đặt hệ thống điện cho hệ thống cân băng tải. - Viết chương trình điều khiển ổn định lưu lượng cấp tro bay theo yêu cầu công nghệ. - Lắp đặt tủ điều khiển để phối hợp điều khiển toàn bộ thiết bị trong hệ thống theo đúng yêu cầu công nghệ. - Xây dựng hệ thống sục khí trong cấp liệu đáy silo tro bay cho phép điều khiển để rút tro bay từ silo một cách ổn định. - Xây dựng bài toán và lập trình phần mềm kết nối với hệ thống điều khiển DCS trong nhà máy xi măng.	- Hệ thống "cân cấp tro bay" trong nhà máy xi măng. - Lập trình điều khiển hệ thống theo yêu cầu công nghệ. - Lập trình giao tiếp trên HMI cho phép giám sát và điều khiển toàn bộ hệ thống. - Phần mềm kết nối với hệ thống điều khiển DCS trong nhà máy xi măng. - Báo cáo tổng kết đề tài.
V	Khoa học tự nhiên				
1	Ứng dụng Công nghệ điện toán đám mây quản lý trực tuyến hoạt động du lịch tỉnh Thái Nguyên.	- Đại học Thái Nguyên. - 18 tháng.	- Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây vào quản lý hoạt động du lịch của tỉnh. - Giúp các nhà quản lý du lịch cập nhật các số liệu về các hoạt động liên quan đến du lịch trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng phần mềm quản lý du lịch trực tuyến gắn với bản đồ không gian du lịch trực tuyến.	- Đánh giá tiềm năng, thực trạng hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên làm cơ sở phân vùng quản lý không gian du lịch, tìm ra các giải pháp định hướng phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên. - Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản trị du lịch trực tuyến cho các hoạt động du lịch bao gồm: Quản lý khách du lịch, các hoạt động du lịch.	- Bộ phần mềm quản lý du lịch trực tuyến. - Bộ bản đồ theo các đối tượng sử dụng khác nhau trên địa bàn. - Báo cáo tổng kết đề tài.